BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng

Thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hôi về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Báo cáo đánh giá tác động các chính sách mới trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng như sau:

1. Xác định vấn đề

** Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng:*

Theo quy định hiện hành, mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng là 1.624.000 đồng được thực hiện từ ngày 01/7/2019 theo quy định tại Nghị định số 58/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Từ năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã tác động đến nhiều mặt trên các lĩnh vực kinh tế và xã hội của đất nước, thu ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn, mức lương cơ sở, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công chưa được điều chỉnh tăng (ngày 24/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2021/NĐ-CP nhưng mức chuẩn để xác định các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng vẫn giữ nguyên là 1.624.000 đồng).

Thực hiện Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 thực hiện tăng mức chuẩn trợ cấp người có công bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn hộ nghèo khu vực thành thị. Theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn

nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 thì mức chuẩn hộ nghèo khu vực thành thị là 2.000.000 đồng/người/tháng. Trên cơ sở đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất phương án điều chỉnh mức chuẩn trợ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

** Phạm vi điều chỉnh của Nghị định:*

Hiện nay, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an đang thực hiện chi trả các chế độ ưu đãi đối với người có công đang tại ngũ, công tác. Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

**Nguyên tắc làm tròn số khi tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi được quy định theo mức chuẩn:*

Các mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng được quy định tại các Phụ lục I, II và III trong Nghị định đều được xác định bằng số tiền cụ thể theo nguyên tắc làm tròn số trong toán học và làm tròn đến hàng nghìn đồng.

Các mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng năm, một lần và mức chi chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe được quy định theo mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công nên khi quy thành số tiền chi trả thì có thể bị lẻ đến hàng trăm đồng. Hiện nay, các loại tiền mệnh giá 200 đồng, 500 đồng vẫn đang có giá trị lưu hành nhưng hầu như không còn được sử dụng nên gây lúng túng cho các địa phương khi thực hiện chi trả chế độ cho đối tượng. Vì vậy, để thống nhất trong việc xác định số tiền trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công *(được làm tròn đến hàng nghìn đồng theo quy tắc làm tròn số trong toán học)* thì việc bổ sung quy tắc làm tròn số khi tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi được quy định theo mức chuẩn là cần thiết.

** Quy định về cách tính thâm niên tham gia kháng chiến để hưởng trợ cấp ưu đãi một lần:*

Trên thực tế, thời gian tham gia kháng chiến lẻ đến tháng và ngày (ví dụ 5 năm 5 tháng 20 ngày). Tại Thông tư số 25/2000/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2000 hướng dẫn việc chi trả trợ cấp một lần đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn các địa phương cách tính thâm niên tham gia kháng chiến. Vì vậy, cần thiết phải quy định nguyên tắc xác định thâm niên tham gia kháng chiến để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

**Quy định về xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp giám định ADN:*

- Mức chi lấy mẫu hài cốt liệt sĩ: Điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP quy định mức chi lấy mẫu hài cốt liệt sĩ là 50.000 đồng/01

mẫu, tuy nhiên, trên thực tế, nhiều ngôi mộ không thể lấy được mẫu hoặc không lấy được mẫu để thực hiện giám định (do mẫu đã bị phân hủy hoặc mẫu không đủ chất lượng để thực hiện giám định) nhưng giám định viên vẫn phải thực hiện công tác lấy mẫu. Vì vậy, cần sửa đổi "01 mẫu" thành "01 mộ thực hiện lấy mẫu" để phù hợp với thực tế triển khai.

- Do đặc thù, việc triển khai đặt hàng dịch vụ giám định AND xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin cần thiết phải có nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ tham gia thực hiện. Vì vậy, tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 đã quy định phương thức thực hiện là đặt hàng. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 12278/BTC-QLG ngày 23/11/2022 về việc xây dựng đơn giá đặt hàng giám định ADN hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin và việc thanh toán cho những mẫu làm nhiều lần mà không thu được kết quả giám định ADN thì chưa thể triển khai đặt hàng dịch vụ giám định ADN. Vì vậy, cần bổ sung quy định về quy trình thực hiện đặt hàng dịch vụ giám định ADN.

**Quy định về hỗ trợ chăm sóc y tế, phục hồi sức khỏe người có công tại các cơ sở nuôi dưỡng:*

Căn cứ tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng người có công tại các cơ sở nuôi dưỡng, khi người có công đi điều trị tại bệnh viện thì các cơ sở nuôi dưỡng vẫn thực hiện việc bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho đối tượng (hỗ trợ tiền ăn, mua thuốc bổ, nước yến,…) nhằm nâng cao thể trạng cho đối tượng. Việc quy định chi tiết nội dung bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là cần thiết để các cơ sở nuôi dưỡng không gặp vướng mắc khi trong quá trình triển khai thực hiện.

**Quy định về hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý:*

Căn cứ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 45 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, ngân sách trung ương hỗ trợ hoạt động của cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, cơ sở đón tiếp người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý. Vì vậy, cần phải quy định chi tiết việc hỗ trợ hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý. Mặt khác, đối tượng đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công. Vì vậy, đề xuất mức hỗ trợ tối đa 8 triệu đồng/01 đối tượng/01 năm áp dụng với các đối tượng đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng do địa phương quản lý.

**Quy định về hỗ trợ người có công đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng về thăm gia đình:*

Theo thực tế triển khai nội dung hỗ trợ về thăm gia đình đối với người có công trong giai đoạn trước đây *(thực hiện theo Thông tư liên tịch số 47/2009/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 11 tháng 3 năm 2009 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)* thì các cơ sở nuôi dưỡng đã thực hiện mức hỗ trợ chi phí đi lại cho người có công về thăm gia đình như sau: thanh toán cho 02 người (bản thân đối tượng và người thân đi cùng), thanh toán cả chiều đi và về hoặc thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế. Vì vậy, số tiền hỗ trợ cho người có công cao hơn mức quy định tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP. Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung nội dung này để tránh xáo trộn trong thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng.

** Nguyên tắc hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất phục vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng:*

Hệ thống các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được đầu tư xây dựng qua các thời kỳ hoặc chuyển đổi công năng sử dụng sang điều dưỡng người có công. Trải qua thời gian dài sử dụng, do tác động bởi khí hậu (nồm ẩm, gió biển,…) cơ sở vật chất bị xuống cấp, hư hỏng, cần được cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao đồng thời góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ điều dưỡng người có công. Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung nguyên tắc hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất phục vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng.

** Mức quà tặng bằng tiền mặt và hiện vật đối với gia đình, cá nhân:*

Mức quà tặng của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Lãnh đạo Bộ, cơ quan trung ương đối với gia đình và cá nhân theo quy định hiện hành như sau: tiền mặt 500.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân và hiện vật trị giá 150.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân. Đến nay, mức quà tặng trên là quá thấp, trong khi mức tiêu dùng bình quân toàn xã hội đã tăng đáng kể nên mức quà tặng như hiện nay không còn phù hợp với thực tế. Vì vậy, đề xuất sửa đổi các mức quà tặng trên.

** Quy định về việc chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng:*

Đề xuất bổ sung thêm quy định về chi phí phục vụ chi trả đến người thụ hưởng tối đa bằng 0,75% tổng số kinh phí chi trả chế độ của toàn ngành và quy định về việc lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả chế độ ưu đãi người có công.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia và quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất 02 phương án như sau:

+ Phương án 1: không sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP (do số lượng cơ quan, địa phương lựa chọn phương án 2 (thực hiện theo quy định của pháp luật) nhiều hơn số lượng địa phương lựa chọn phương án 1, bên cạnh đó, nội dung của phương án 2 đã được quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính).

+ Phương án 2: sửa đổi, bổ sung như dự thảo Nghị định.

- *Một số nội dung khác:*

+ Hỗ trợ nuôi dưỡng các đối tượng khác: Khi trình Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã báo cáo thực trạng các đối tượng đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng, đối tượng khác). Trên cơ sở đó, Chính phủ đã quy định việc tiếp tục thực hiện nuôi dưỡng tập trung những đối tượng khác tại khoản 5 Điều 184 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Vì vậy, cần phải bổ sung quy định về thực hiện chế độ nuôi dưỡng đối với các đối tượng này trong dự thảo Nghị định.

+ Nguyên tắc hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ: điểm a và b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP cùng quy định nguyên tắc hỗ trợ nguồn ngân sách trung ương đối với các địa phương có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương. Vì vậy, đề nghị bãi bỏ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP.

2. Mục tiêu của chính sách

- Thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về việc chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng.

- Phù hợp với Nghị quyết của Quốc hội, các quy định của pháp luật về ngân

sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, tránh xáo trộn trong thực hiện chế độ chính sách đối với người có công.

- Ghi nhận công lao, sự đóng góp, hy sinh của người có công với cách mạng.

- Quan tâm, động viên và chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của gia đình người có công với cách mạng, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Giải pháp giải quyết chính sách

- Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, tăng mức chuẩn trợ cấp người có công bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn hộ nghèo khu vực thành thị. Theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 thì mức chuẩn hộ nghèo khu vực thành thị là 2.000.000 đồng/người/tháng. Trên cơ sở đó, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất 02 phương án điều chỉnh mức chuẩn trợ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng như sau:

Phương án 1: điều chỉnh tăng mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng từ 1.624.000 đồng lên thành 2.055.000 đồng (cao hơn mức chuẩn nghèo thành thị 55.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng là 26,54%).

Phương án 2: điều chỉnh tăng mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng từ 1.624.000 đồng lên thành 2.111.000 đồng (cao hơn mức chuẩn nghèo thành thị 111.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng là 29,99%).

Trên cơ sở tính toán khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính đề nghị lựa chọn phương án 1. Vì vậy, để đảm bảo tính khả thi, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất điều chỉnh tăng mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng từ 1.624.000 đồng lên thành 2.055.000 đồng (tăng 26,54%).

Trên cơ sở mức chuẩn được quy định tại Nghị định sửa đổi, bổ sung, các mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi quy định tại các Phụ lục I, II, III, IV ban hành kèm theo Nghị định sửa đổi, bổ sung và mức hưởng trợ cấp quy định tại Điều 8, Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ được điều chỉnh tăng tương ứng với tỷ lệ tăng 26,54% và được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023. Riêng đối với mức chi chế độ điều dưỡng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất thời điểm

điều chỉnh tăng theo mức chuẩn kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 để đảm bảo các đối tượng hưởng chế độ điều dưỡng trong năm 2023 được thực hiện thống nhất cùng một mức chi tính theo mức chuẩn quy định tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021.

- Sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh của Nghị định *(Điều 1 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP).*

- Bổ sung nguyên tắc làm tròn số khi tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi được quy định theo mức chuẩn *(khoản 2 Điều 3 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP).*

- Sửa đổi, bổ sung quy định về cách tính thâm niên tham gia kháng chiến để hưởng trợ cấp ưu đãi một lần chuẩn *(khoản 4 Điều 4 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP).*

- Sửa đổi, bổ sung quy định về xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp giám định ADN *(điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 12 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP).*

- Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ chăm sóc y tế, phục hồi sức khỏe người có công tại các cơ sở nuôi dưỡng *(điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP).*

- Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý *(khoản 5 và khoản 6 Điều 13 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP).*

- Sửa đổi, bổ sung quy định về hỗ trợ người có công đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng về thăm gia đình *(khoản 7 Điều 13 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP).*

- Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất phục vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng *(điểm a khoản 10 Điều 13 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP).*

- Sửa đổi mức quà tặng bằng tiền mặt và hiện vật đối với gia đình, cá nhân *(sửa đổi khoản 11 Điều 13 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP).*

- Sửa đổi, bổ sung quy định về việc chi trả chế độ ưu đãi người có công với cách mạng *(sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP).*

- Bổ sung quy định về thực hiện chế độ nuôi dưỡng đối với các đối tượng đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với

cách mạng, đối tượng khác) *(khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị định)*

- Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 *(khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị định).*

4. Đánh giá tác động của chính sách

4.1. Tác động về kinh tế

a) Đối với Nhà nước

Về kinh tế, nhu cầu kinh phí được tính toán tác động cụ thể như sau:

Với tổng số đối tượng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng là 1.139.133 đối tượng thì nhu cầu kinh phí thực hiện trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng và kinh phí thực hiện chế độ điều dưỡng như sau:

*** Kinh phí thực hiện trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng:**

Với mức chuẩn hiện hành quy định tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP là 1.624.000 đồng thì kinh phí thực hiện trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng năm 2023 là 29.495 tỷ đồng.

Theo phương án 1, nếu nâng mức chuẩn lên 2.055.000 đồng thì kinh phí thực hiện trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng năm 2023 là 32.223 tỷ đồng, tăng thêm 2.728 tỷ đồng.

Theo phương án 2, nếu nâng mức chuẩn lên 2.111.000 đồng thì kinh phí thực hiện trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng năm 2023 là 32.663 tỷ đồng, tăng thêm 3.168 tỷ đồng và cao hơn 440 tỷ đồng so với phương án 1.

*** Kinh phí thực hiện chế độ điều dưỡng:**

Năm 2023, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất thời điểm thực hiện mức chuẩn theo Nghị định sửa đổi, bổ sung đối với chế độ điều dưỡng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 nên năm 2023 không phát sinh kinh phí bảo đảm thực hiện chế độ này.

Năm 2024, với cơ cấu điều dưỡng tập trung là 20% tổng số đối tượng hưởng chế độ điều dưỡng trong năm thì khoản kinh phí đảm bảo chế độ điều dưỡng như sau:

Theo phương án 1: với mức chuẩn là 2.055.000 đồng thì kinh phí thực hiện chế độ điều dưỡng năm 2024 là 1.113,7 tỷ đồng, tăng thêm khoảng 233,7 tỷ đồng so với năm 2023.

Theo phương án 2: với mức chuẩn là 2.111.000 đồng thì kinh phí thực hiện

chế độ điều dưỡng năm 2024 là 1.144 tỷ đồng, tăng thêm khoảng 264 tỷ đồng so với năm 2023 và cao hơn 30,3 tỷ đồng so với phương án 1.

Như vậy, với thời điểm thực hiện như trên và mức chuẩn theo phương án 1 thì nhu cầu kinh phí đảm bảo là 33.336,7 tỷ đồng, mức chuẩn theo phương án 2 thì nhu cầu kinh phí đảm bảo là 33.807 tỷ đồng (cao hơn 470,3 tỷ đồng so với phương án 1).

*** Mức chi lấy mẫu hài cốt liệt sĩ được sửa đổi "50.000 đồng/01 mẫu" thành "50.000 đồng/01 mộ thực hiện lấy mẫu":**

Thực tế khi thực hiện công tác lấy mẫu hài cốt liệt sĩ (mộ liệt sĩ có thể lấy được mẫu hoặc không lấy được mẫu nhưng giám định viên vẫn phải thực hiện công tác lấy mẫu), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không đề nghị tăng mức chi mà nội dung đề xuất sửa đổi chỉ để phù hợp với thực tế triển khai nên không làm phát sinh chi phí.

*** Kinh phí thực hiện thăm hỏi, tặng quà đối với gia đình, cá nhân:**

Nội dung này được thực hiện vào các dịp lễ, Tết theo chương trình công tác của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Lãnh đạo Bộ, cơ quan trung ương và thuộc nội dung chi công việc được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm. Theo mức quà hiện hành, tình hình quyết toán ngân sách trung ương kinh phí thăm tặng quà tại Cục Người có công như sau:

Năm 2020: thực hiện tặng quà 17 tập thể và 285 cá nhân với tổng kinh phí là 234,3 triệu đồng.

Năm 2021: thực hiện tặng quà 34 tập thể và 747 cá nhân với tổng kinh phí là 485,45 triệu đồng

Năm 2022: thực hiện tặng quà 42 tập thể và 1.620 cá nhân với tổng kinh phí là 912,75 triệu đồng (năm 2022 là năm kỷ niệm 75 năm ngày TBLS nên kinh phí thăm tặng quà cao hơn các năm khác).

Với mức quà tặng đề xuất trong dự thảo Nghị định (tăng mức quà tặng đối với cá nhân: tiền mặt tăng 500.000 đồng/gia đình, quà hiện vật tăng 100.000 đồng/gia đình và tổng số cá nhân tăng quà năm 2022 là 1.620 người thì kinh phí tăng thêm là 1.620 người x 0,6 triệu đồng = 972 triệu đồng.

Như vậy, qua thực tế triển khai thực hiện hàng năm, khoản kinh phí thực hiện thăm hỏi, tặng quà từ nguồn ngân sách trung ương quyết toán tối đa không quá 01 tỷ đồng/năm. Với mức quà tặng cá nhân theo đề xuất, khoản kinh phí tăng thêm tối đa không quá 01 tỷ đồng/năm. Khoản kinh phí phát sinh không tác động lớn đến nguồn ngân sách nhà nước cần phải đảm bảo.

b) Đối với người có công và thân nhân

Thực hiện tăng mức chuẩn trợ cấp và mức quà tặng thì người có công và thân nhân cơ bản có mức hưởng các chế độ ưu đãi cao hơn, đảm bảo cuộc sống theo đúng tinh thần chăm lo, đền ơn đáp nghĩa của nhà nước.

4.2. Tác động về xã hội

a) Đối với Nhà nước:

- Thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước; nâng cao ý thức, trách nhiệm xã hội trong việc chăm lo, bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của người có công và thân nhân;

- Không làm tăng, giảm đội ngũ cán bộ nhà nước trong việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng;

- Không tác động đến việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong bộ máy quản lý nhà nước;

- Không tác động đến năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ nhà nước;

- Bảo đảm tính hợp lý, sự cân đối trong tổng thể hệ thống chính sách xã hội nói chung trong giai đoạn hiện nay.

b) Đối với cá nhân

- Tác động tích cực trong việc chăm lo đời sống vật chất với các chế độ ưu đãi ở mức cao hơn.

- Thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng, sự tri ân đối với những công lao, mất mát của người có công và thân nhân.

4.3. Tác động về thủ tục hành chính

Các chính sách này không làm phát sinh các vấn đề về thủ tục hành chính.

4.4. Tác động về giới

Các chính sách này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

4.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

- Tác động tới bộ máy nhà nước: Các chính sách này không tác động tới bộ máy nhà nước.

- Các điều kiện bảo đảm thi hành: Các điều kiện bảo đảm thi hành chính sách này được bảo đảm.

- Tác động đến quyền cơ bản của công dân: Các chính sách này không tác động tới quyền cơ bản của công dân.

- Phù hợp với hệ thống pháp luật: phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Tương thích với điều ước quốc tế: Các chính sách này không ảnh hưởng đến các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

5. Kiến nghị quy định và thực hiện chính sách

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tác động của các giải pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiến nghị:

Chế độ quy định tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định và quy định tại Điều 8, Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được quy định theo mức chuẩn tại dự thảo Nghị định này và được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

Chế độ điều dưỡng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được quy định theo mức chuẩn tại Nghị định này và được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

Những trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 184 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; cơ sở nuôi dưỡng người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng những trường hợp này.

Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

Thẩm quyền ban hành chính sách là Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của những chính sách sửa đổi, bổ sung trong Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định ban hành Nghị định./.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI